

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2017/HC-PT
Ngày 20 tháng 7 năm 2017
V/v “*Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thái - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 08/2017/TLPT-HC ngày 12 tháng 01 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2016/HC-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2017/QĐXX-PT ngày 07 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lưu Gia C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu phố L3, thị trấn L4, huyện T1, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng C1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đường X, phường H, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường H1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/. Ông Võ Văn L - Phó Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

2/. Ông Dương Quý B – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T1, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

3/. Bà Nguyễn Thị Tuyết T – Trung tâm tư vấn pháp luật Hội Luật gia tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chủ tịch UBND huyện T1 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Dương Quý B – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T1, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

2/ Bà Lưu Thị C2, sinh năm 1947.

Địa chỉ: khu phố L3, thị trấn L4, huyện T1, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân L2, sinh năm 1952.

Địa chỉ: thôn Y, xã Đ, huyện T1, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

Người kháng cáo: Bà Lưu Thị C2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện có ông Nguyễn Đăng C1 đại diện trình bày:

Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 48, diện tích 365m² tọa lạc tại khu phố L5, thị trấn L4, huyện T1, tỉnh Bình Thuận được UBND huyện T1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị H2 (bà nội của ông Lưu Gia C) vào ngày 02/01/2009. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho hộ bà H2, trong hộ bà gồm có bà H2, bà Nguyễn Thị Ngọc O, ông Lưu Nguyễn Hải Đ1, ông Lưu Thành H3 và cháu Lưu Thành A.

Ngày 15/3/2003, bà Nguyễn Thị H2 lập di chúc chỉ định ông Lưu Gia C và ông Lưu Nguyễn Hải Đ1 là những người được nhận di sản thừa kế đối với thửa đất trên của bà và căn nhà gắn liền với đất sau khi bà chết. Ngày 08/12/2009, bà Nguyễn Thị H2 chết, bà Nguyễn Thị Ngọc O, ông Lưu Nguyễn Hải Đ1 và ông Lưu Thành H3 có văn bản từ chối nhận di sản và thống nhất đồng ý cho ông Lưu Gia C toàn quyền định đoạt đối với di sản của bà H2 là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 48, diện tích 356m² và căn nhà trên đất tọa lạc tại số 22 đường N, khu phố L5, xã L4, huyện T1, tỉnh Bình Thuận.

Trên cơ sở di chúc đề ngày 15/3/2003 và văn bản từ chối nhận di sản đề ngày 01/10/2009. Ngày 18/11/2010 người đại diện hợp pháp của ông Lưu Gia C là ông Nguyễn Đăng C1 nộp hồ sơ xin đăng ký chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo di chúc đã có hiệu lực pháp luật. Nhưng khi nhận hồ sơ, UBND huyện T1 không đồng ý cho đăng ký chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở. Vì vậy, ông C1 có đơn khiếu nại về việc không đăng ký chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở cho ông Lưu Gia C.

Ngày 14/9/2012, Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 2387/QĐ-UBND không chấp nhận đơn khiếu nại của ông C. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T1, ông Nguyễn Đăng C1 khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận.

Ngày 27/9/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND không chấp nhận đơn khiếu nại của ông C, giữ nguyên Quyết định số 2387/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T1.

Nay, ông Lưu Gia C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận hủy bỏ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện T1.

Đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 48, diện tích 356m² và căn nhà trên đất tọa lạc tại L5, thị trấn L4, huyện T1, Bình Thuận được UBND huyện T1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị H2 do vợ chồng bà H2 tạo lập sử dụng từ sau năm 1975. Ngày 15/3/2003, bà H2 lập di chúc để lại đất và căn nhà trên đất cho cháu nội là ông Lưu Gia C và ông Lưu Nguyễn Hải Đ1. Tại thời điểm này, trong sổ hộ khẩu số 1100404787 do Công an thị trấn L4 cấp gồm có: Ông Lưu Gia C, bà Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Thị Ngọc O, ông Lưu Nguyễn Hải Đ1, ông Lưu Thành H3 và cháu Lưu Thành A, tuy nhiên di chúc này không có ý kiến của các thành viên trong gia đình hàng thừa kế xác nhận.

Sau khi nghe tin bà Nguyễn Thị H2 lập di chúc cho các cháu thừa đất và căn nhà trên đất, ngày 21/12/2008, bà Lưu Thị C2 (con bà H2) đại diện các anh, chị, em gửi đơn đến UBND thị trấn L4 đề nghị ngăn chặn việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị H2 sang ông Lưu Gia C. Ngày 23/01/2009, bà C2 tiếp tục có đơn khiếu nại với nội dung không chấp nhận việc cháu bà là ông Lưu Gia C xin chuyển quyền toàn bộ đất đai và tài sản trên đất mà chị em bà có công tạo lập.

Sau khi bà Nguyễn Thị H2 chết, người đại diện hợp pháp của ông Lưu Gia C là ông Nguyễn Đăng C1 tiến hành nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất theo di chúc của bà H2 để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho ông C. Ngày 18/11/2010, Ủy ban nhân dân thị trấn L4 xác nhận “Khu đất không có tranh chấp về đất đai và tài sản gắn liền với đất” chuyển đến huyện.

Ngày 01/12/2010, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T1 có Công văn số 1213/VPĐKQSDĐ, trong đó có nội dung: “Hồ sơ hiện đang tranh chấp, chưa có kết quả giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do vậy, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất không có cơ sở giải quyết theo quy định của pháp luật”. Ngày 05/01/2011, ông Nguyễn Đăng C1 có đơn khiếu nại Công văn số 1213/VPĐKQSDĐ ngày 01/12/2010 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T1, nội dung đơn ông khiếu nại ông Lưu Gia C thường trú tại

khu phố L5, thị trấn L4, huyện T1, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, công văn trên cho rằng ông C có địa chỉ tại 1266, CARNELIAN DR, SANJOSE, CA 95122, USA là không đúng; phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T1 cho rằng phần đất này có tranh chấp và ông Lưu Gia C thuộc đối tượng người Việt Nam định cư ở nước ngoài là không có cơ sở. Ngày 14/4/2011, UBND huyện T1 có Công văn số 361/UBND-NC trả lời đơn khiếu nại của ông C1 theo hướng bảo lưu nội dung Công văn số 1213/VPĐKQSDĐ ngày 01/12/2010 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T1.

Ngày 14/9/2011, ông Nguyễn Đăng C1 tiếp tục có đơn khiếu nại Công văn số 361/UBND-NC ngày 14/4/2011 của UBND huyện T1; ngày 14/11/2011, UBND huyện T1 có Công văn số 1318/UBND-NC trả lời đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đăng C1 với nội dung Công văn 361/UBND-NC ngày 14/4/2011 trả lời đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đăng C1 là đúng quy định của pháp luật. Sau đó, ông C1 khiếu nại Công văn số 361/UBND-NC ngày 14/4/2011 và Công văn số 1318/UBND-NC ngày 14/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện T1.

Trên cơ sở đó, ngày 17/9/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 ban hành Quyết định số 2378/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lưu Gia C với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông C với lý do ông C là người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhưng không có giấy tờ chứng minh được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép cư trú tại Việt Nam từ ba tháng trở lên và thửa đất, tài sản gắn liền với đất đang có tranh chấp chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết”.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T1, ông C1 tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận. Ngày 27/9/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông C, giữ nguyên Quyết định số 2387/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T1.

Người bị kiện cho rằng Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Gia C.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 trình bày:

Thống nhất toàn bộ với lời trình bày của người bị kiện. Theo quy định của pháp luật, ông Lưu Gia C không chứng minh được mình thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 71/NĐ-UBND, điều 126 Luật Nhà ở và Điều 121 Luật Đất đai. Mặc khác, tại thời điểm ông C nộp hồ sơ đề nghị đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, giữa ông Lưu Gia C và bà Lưu Thị C2 phát sinh tranh chấp với diện tích đất trên. Vì vậy, việc Chủ tịch UBND

huyện T1 ban hành Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lưu Gia C và ngày 27/9/2013 Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông C là có căn cứ và đúng pháp luật. Việc khởi kiện của ông Lưu Gia C là không có cơ sở nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Gia C.

Người liên quan bà Lưu Thị C2 trình bày:

Bà thống nhất toàn bộ với lời trình bày của người bị kiện. Năm 2008, 2009 và năm 2010, bà C2 có đơn tranh chấp gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được UBND thị trấn L4, huyện T1 tiến hành hòa giải nhưng không thành. Theo quy định tại Điều 129 Luật Đất đai năm 2003 thì đất đang có tranh chấp không được đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2016/HC-ST ngày 05 tháng 12 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Áp dụng Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2003; Luật Nhà ở năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 126 của Luật nhà ở; Điều 121 của Luật đất đai ngày 18/6/2009; Nghị định số 71/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Luật Đất đai năm 2013; Luật Nhà ở năm 2014; Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Gia C.

Hủy bỏ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận “về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Gia C khiếu nại quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1” và hủy bỏ Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 “về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lưu Gia C”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 21/12/2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị C2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự có ý kiến như sau:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị C2 (có ông Nguyễn Xuân L2 đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do nhà đất đang có tranh chấp với bà C2, các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T1 và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận là đúng pháp luật.

Ông Nguyễn Đăng C1 đại diện người khởi kiện cho rằng tài sản hiện không có tranh chấp, ông C có quyền sở hữu nhà tại Việt Nam thông qua hình thức nhận thừa kế, cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu như sau: Ông C được di chúc để lại căn nhà nhưng không được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu với lý do tài sản có tranh chấp và ông C là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, không có quyền sở hữu nhà tại Việt Nam. Về tranh chấp, bà C2 có đơn khởi kiện ra Tòa án nhưng đã rút đơn khởi kiện. Tại thời điểm ông C nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận thì không có tranh chấp. Ông C có quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của Luật Nhà ở hiện hành. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bà Lưu Thị C2, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Lưu Thị C2 trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] - Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 14/9/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 ban hành Quyết định số 2387/QĐ-UBND về việc khiếu nại lần đầu của ông Lưu Gia C khiếu nại về việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 72, tờ bản đồ số 48, huyện T1, tỉnh Bình Thuận. Lý do: ông Lưu Gia C là người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhưng có giấy tờ chứng minh được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép cư trú tại Việt Nam từ 03 tháng trở lên theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung Điều 126 của Luật Nhà ở và Điều 121 của Luật Đất đai ngày 18/6/2009 và thửa đất tài sản gắn liền với đất đang có tranh chấp chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, ông Nguyễn Đăng C1 (đại diện hợp pháp của ông Lưu Gia C) khiếu nại Quyết định này đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Ngày 27/9/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn của ông Lưu Gia C khiếu nại Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 giải quyết đơn khiếu nại lần đầu về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lưu Gia C vì lý do: Đất và nhà đang có tranh chấp, công nhận nội dung Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 giải quyết đơn khiếu nại lần đầu về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lưu Gia C là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2015 ông Lưu Gia C làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bình Thuận và Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện T1.

[3] Xét thấy, Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2016/HC-ST ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Gia C, hủy bỏ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 là có căn cứ, bởi lẽ:

Ông Lưu Gia C là người thừa kế hợp pháp quyền sử dụng đất số A0 08/2570 ngày 02/01/2009 và căn nhà trên đất từ bà Nguyễn Thị H2.

Căn cứ vào các Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện T1 và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho rằng ông Lưu Gia C không thỏa mãn điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền do ông C là người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhưng không có giấy tờ chứng minh được cơ quan có thẩm quyền ở Việt Nam cho phép cư trú tại Việt Nam từ 03 tháng trở lên và thửa đất, tài sản gắn liền với đất đang có tranh chấp chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Theo Luật Nhà ở năm 2014 có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2015 thì ông Lưu Gia C là người nước ngoài không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấm nhập cảnh vào Việt Nam nên ông Lưu Gia C được sở hữu nhà ở tại Việt Nam thông qua hình thức nhận thừa kế.

Bà C2 là con của bà H2 có tranh chấp với ông Lưu Gia C về thửa đất nêu trên. Xét thấy, bà C2 đã có đơn gửi tới Ủy ban nhân dân thị trấn L4 từ ngày 21/12/2008 đến nay vẫn tranh chấp, mặc dù đã được các cơ quan Nhà nước hướng dẫn làm đơn khởi kiện ra Tòa án, nhưng bà không thực hiện quyền này mà tiếp tục có đơn gửi đến Ủy ban nhân dân huyện T1 ngăn chặn việc cấp giấy chứng nhận cho ông Lưu Gia C. Ngày 11/8/2015, bà nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc tranh chấp di sản thừa kế giữa bà với ông Lưu Gia C nhưng đến ngày 09/9/2016, bà lại rút đơn khởi kiện vụ án dân sự. Như vậy, bà đã từ bỏ quyền khởi kiện của mình với ông Lưu Gia C, không tranh chấp di sản thừa kế với ông C nhưng bà vẫn tiếp tục khiếu nại và ngăn chặn việc cấp giấy chứng nhận cho ông Lưu Gia C là cản trở việc ông C thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà C2 cũng không đưa ra được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lưu Thị C2 phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lưu Thị C2.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 17/2016/HC-ST ngày 05/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Áp dụng Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2003; Luật Nhà ở năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 126 của Luật nhà ở; Điều 121 của Luật Đất đai ngày 18/6/2009; Nghị định số 71/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Luật Đất đai năm 2013; Luật Nhà ở năm 2014; Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Gia C.

Hủy bỏ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận “về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Gia C khiếu nại Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1” và hủy bỏ Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 “về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lưu Gia C”.

Về án phí phúc thẩm: bà Lưu Thị C2 phải chịu 200.000 đồng, được khấu trừ số tiền vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số 0011997 ngày 04/01/2017 của Cục thi hành án tỉnh Bình Thuận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (2);
- Lưu VP (3), HS (2), (14b).Ấn 38

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy